

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST

Ngày 18-01-2024

V/v ly hôn giữa chị V1, anh Th.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:** Bà Bùi Thị Gấm.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Trần Đình Mạnh.

2. Ông Nguyễn Công Bằng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hải Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25-12-2023 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị V1, sinh năm 1999;

Cư trú tại: Thôn Bắc Mỹ Dương, xã Yên Mỹ, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

2. **Bị đơn:** Anh Trần Văn Th, sinh năm 1995

Cư trú tại: Đội 3, thôn V1 Cát, xã Kim Thái, huyện V, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị V1 vắng mặt có lý do; anh Th vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 10-11-2023, bản tự khai và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Bùi Thị V1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Th tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 21-12-2022 tại Ủy ban nhân dân xã Kim Thái, huyện V, tỉnh Nam Định. Sau ngày kết hôn anh chị chưa tổ chức lễ cưới, chưa về chung sống với nhau thì phát sinh

mâu thuẫn do chị phát hiện ra anh Th chơi bời, nợ lẩn cờ bạc rất nhiều dẫn đến không còn khả năng trả nợ. Chị thấy không thể chấp nhận được người chồng như anh Th nên không đồng ý tổ chức lễ cưới và không về chung sống với nhau. Như vậy, chị và anh Th chỉ đăng ký kết hôn, chưa chung sống với nhau nên chưa phát sinh tình nghĩa vợ chồng. Chị V1 xác định không thể tiếp tục cuộc hôn nhân trên danh nghĩa này nữa nên chị tha thiết xin được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Chị và anh Th chưa có con chung.

Về tài sản, công nợ và những nội dung khác liên quan: Chị và anh Th không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Th lên trình bày quan điểm về vụ án, nộp bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Th không đến Tòa án làm việc. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hoà giải được.

* Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng - ông Trần Văn Tĩnh là anh họ của anh Trần Văn Th trình bày: Ông Trần Văn Tĩnh xác định chị V1 và anh Th mới chỉ đăng lý kết hôn nhưng chưa tổ chức lễ cưới và chưa về chung sống với nhau. Hiện nay, anh Th đi làm ở Hà Nội, chỉ ngày nghỉ mới về nhà nên không đến Tòa án làm việc.

* Tại biên bản thu thập chứng cứ ngày 19 tháng 12 năm 2023, địa phương cung cấp như sau: Chị Bùi Thị V1 và anh Trần Văn Th tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kim Thái, huyện V, tỉnh Nam Định vào ngày 21-12-2022. Anh Trần Văn Th đăng ký cư trú tại Đội 3, V1 Cát, xã Kim Thái, huyện V, tỉnh Nam Định. Anh Th đi làm ở nơi khác nhưng vẫn đi về nhà ở xã Kim Thái, huyện V, tỉnh Nam Định

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng.

- Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Bùi Thị V1 và anh Trần Văn Th.

+ Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

+ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Thị V1 phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Trần Văn Th có đăng ký thường trú tại Đội 3, thôn V1 Cát, xã Kim Thái, huyện V, tỉnh Nam Định, do đó Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn được Tòa án triệu tập họp lệ lần 2 vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị V1 và anh Trần Văn Th tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 21-12-2022 tại Ủy ban nhân dân xã Kim Thái, huyện V, tỉnh Nam Định. Như vậy, hôn nhân của chị V1 và anh Th là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi đăng ký kết hôn chị V1 và anh Th chưa tổ chức lễ cưới, chưa về chung sống cùng nhau, nguyên nhân theo chị V1 là do chị phát hiện anh Th chơi bời, nợ nần dẫn đến mất khả năng trả nợ nên chị không tin tưởng vào anh Th. Như vậy, sau ngày kết hôn, anh Th và chị V1 không chung sống với nhau, không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, việc này trái với quy định tại Điều 19, Điều 21 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân gia đình giữa chị V1 và anh Th đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể duy trì cuộc hôn nhân này trên danh nghĩa vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị V1, xử cho chị V1 được ly hôn với anh Th là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, về tài sản, công nợ và các nội dung khác liên quan: Chị V1 và anh Th không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Thị V1 phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Xử lý hôn giữa chị Bùi Thị V1 và anh Trần Văn Th.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi thị V1 phải nộp 300.000 đồng. Chị V1 đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0000759 ngày 13-11-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V được đối trừ (chị V1 đã nộp xong).

3. Quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị V1 và anh Trần Văn Th vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhân

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã Kim Thái;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Gấm